

THÔNG BÁO

Kết quả xét tuyển Vòng 1

**“Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển
đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của các vị trí
việc làm tại Trung tâm Bảo trợ xã hội, Cơ sở Cai nghiện ma túy”**

Căn cứ Quyết định số 2584/QĐ-SLĐTBXH ngày 25/10/2023 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức vào làm việc tại Trung tâm Bảo trợ xã hội, Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh năm 2023 (Hội đồng xét tuyển viên chức).

Xét kết quả kiểm tra các điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của các vị trí việc làm tại Trung tâm Bảo trợ xã hội, Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh của Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển, ý kiến của các thành viên Hội đồng xét tuyển viên chức tại cuộc họp ngày 31/10/2023; Hội đồng xét tuyển viên chức thông báo kết quả xét tuyển Vòng 1 như sau:

1. Trung tâm Bảo trợ xã hội

1.1. Đối với Vị trí Viên chức Phụ trách công tác xã hội cộng đồng)

- Tổng số phiếu đăng ký dự tuyển: 09 phiếu
- Tổng số thí sinh đủ điều kiện tham dự kiểm tra sát hạch năng lực, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ tại vòng 2: 08 người (*kèm theo danh sách*)
- Tổng số thí sinh không đủ điều kiện tham dự kiểm tra sát hạch năng lực, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ tại vòng 2: 01 người

1.2 Đối với Vị trí Viên chức Phụ trách về tham vấn, trị liệu tâm lý cho đối tượng (1)

- Tổng số phiếu đăng ký dự tuyển: 01 phiếu
- Tổng số thí sinh đủ điều kiện tham dự kiểm tra sát hạch năng lực, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ tại vòng 2: 01 người (*kèm theo danh sách*)
- Tổng số thí sinh không đủ điều kiện tham dự kiểm tra sát hạch năng lực, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ tại vòng 2: Không có

1.3. Đối với vị trí: Viên chức Điều dưỡng

- Tổng số phiếu đăng ký dự tuyển: 02 phiếu
- Tổng số thí sinh đủ điều kiện tham dự kiểm tra sát hạch năng lực, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ tại vòng 2: 02 người (*kèm theo danh sách*)
- Tổng số thí sinh không đủ điều kiện tham dự kiểm tra sát hạch năng lực, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ tại vòng 2: Không có

2. Cơ sở Cai nghiện ma túy

2.1 Đối với Vị trí Quản học viên

- Tổng số phiếu đăng ký dự tuyển: 08 phiếu

- Tổng số thí sinh đủ điều kiện tham dự kiểm tra sát hạch năng lực, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ tại vòng 2: 07 người (*kèm theo danh sách*)

- Tổng số thí sinh không đủ điều kiện tham dự kiểm tra sát hạch năng lực, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ tại vòng 2: 01 người.

2.2 Đối với Vị trí Kế toán viên (2)

- Tổng số phiếu đăng ký dự tuyển: 02 phiếu

- Tổng số thí sinh đủ điều kiện tham dự kiểm tra sát hạch năng lực, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ tại vòng 2: 02 người (*kèm theo danh sách*)

- Tổng số thí sinh không đủ điều kiện tham dự kiểm tra sát hạch năng lực, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ tại vòng 2: Không có

2.3. Đối với Vị trí Viên chức Y tế

- Tổng số phiếu đăng ký dự tuyển: 03 phiếu

- Tổng số thí sinh đủ điều kiện tham dự kiểm tra sát hạch năng lực, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ tại vòng 2: 03 người (*kèm theo danh sách*)

- Tổng số thí sinh không đủ điều kiện tham dự kiểm tra sát hạch năng lực, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ tại vòng 2: Không có.

Thư ký Hội đồng xét tuyển viên chức có trách nhiệm thông báo trực tiếp qua số điện thoại liên hệ của thí sinh (cung cấp trên phiếu đăng ký dự tuyển) và thông tin trên website của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để các thí sinh được biết./.

Nơi nhận:

- BGĐ Sở;
- Ban Kiểm tra sát hạch kỳ xét tuyển;
- Hội đồng xét tuyển viên chức;
- Trung tâm BTXH;
- Cổng Thông tin điện tử của Sở LĐTBXH;
- Các thí sinh dự tuyển viên chức;
- Lưu: HĐXT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Út
(Giám đốc Sở Lao động – TBXH)**



DANH SÁCH THÍ SINH

**ĐU ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC VÀO LÀM VIỆC
TẠI TRUNG TÂM BẢO TRỢ XÃ HỘI, CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY**

(Kèm theo Thông báo số 37/TB-HĐXTVC ngày 06/11/2023 của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển viên chức)

ST T	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Địa chỉ hộ khẩu thường trú	Trình độ đăng ký dự tuyển		Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Tin học	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành				
1	Trung tâm Bảo trợ xã hội										
1.1	Vị trí Viên chức Phụ trách công tác xã hội cộng đồng (8)										
01	Thạch Thị Ngọc Ánh		1996	Khmer	Ấp Giồng Thành, xã Nhị Trường, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	Đại học	Luật	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Dân tộc Khmer	
02	Nguyễn Thị Thùy Duy		1994	Kinh	Xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Đại học	Luật	B	B	Không	
03	Võ Hoàng Loan		1994	Kinh	Ấp Đầu Bờ, xã Hoà Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tỉnh Vinh	Đại học	Luật	B	B	Không	
04	Lê Tấn Lực	1999		Kinh	Ấp Hiếu Hạnh, xã Hiếu Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Luật	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	
05	Nguyễn Minh Nhựt		1995	Kinh	Ấp Phú Thạnh, xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Đại học	Luật	B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	

ST T	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Địa chỉ hộ khẩu thường trú	Trình độ đăng ký dự tuyển		Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Tin học	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành				
06	Cao Nhân Tịnh		1995	Kinh	Ấp cầu Đức, xã Nhị Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Đại học	Luật	B1	A	Không	
07	Huỳnh Thị Thảo Vân		2000	Kinh	Ấp Hưng Nhượng A, xã Phương Thanh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Đại học	Luật	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	
08	Lê Đức Vinh	1986		Kinh	Ấp Đông Sơn, xã Tập Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Đại học	Luật Kinh tế	B	B	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	
1.2	Vị trí viện chức Phụ trách về tham vấn, trị liệu tâm lý cho đối tượng (1)										
01	Dương Nguyễn Thúy Vy		1994	Kinh	Xã Đôn Xuân, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Đại học	Tâm lý học	B	A	Không	
1.3	Vị trí Viên chức Phụ trách chăm sóc, nuôi dưỡng các đối tượng (2)										
01	Đỗ Thị Ngọc Châm		2001	Kinh	Khóm 8, Thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Đại học	Điều dưỡng	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	
02	Trần Ngô Khắc Huy	1993		Kinh	Ấp An Bình, xã Tân Bình, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Đại học	Điều dưỡng	B	Ứng dụng CNTT nâng cao	Không	

ST T	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Địa chỉ hộ khẩu thường trú	Trình độ đăng ký dự tuyển		Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Tin học	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành				
2	Cơ sở Cai nghiện ma túy										
2.1	Vị trí Quân học viên (7)										
01	Phạm Khánh Linh	1998		Kinh	Ấp Tư, xã Mỹ Long Nam, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	Đại học	Luật	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	
02	Nguyễn Hữu Phong	1996		Kinh	Số 300/7A, Khóm 4, Phường 1, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Đại học	Luật	B1	A	Không	
03	Son Thanh Sang	1989		Kinh	Ấp Hương Phụ B, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	Đại học	Luật	A2	A	Dân tộc Khmer	
04	Nguyễn Văn Sinh	1992		Kinh	Ấp Kinh A, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Đại học	Luật	B	A	Không	
05	Nguyễn Minh Toàn	1994		Kinh	Ấp Hiếu Thọ, xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Luật	B	B	Không	
06	Huỳnh Minh Trí	1993		Kinh	Ấp Tân Thành Tây, xã Tân Hoà, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	Đại học	Luật	B1	A	Không	

ST T	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Địa chỉ hộ khẩu thường trú	Trình độ đăng ký dự tuyển		Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Tin học	Đôi trọng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành				
07	Nguyễn Tường Vân		1997	Kinh	Ấp Hoà Hữu, xã Long Đức, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Đại học	Luật	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	
2.2	Vị trí Viên chức Y tế (3)										
01	Nguyễn Đỗ Công Danh	1992		Kinh	Khóm Tân Quới Đông, Phường Trường An, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trung cấp	Y sĩ	B	Ứng dụng CNTT nâng cao	Không	
02	Bùi Văn Đợi	1983		Kinh	Ấp Ông Rùm, xã Hùng Hoà, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	
03	Trần Hữu Trí	1992		Kinh	Ấp trung, xã Đại Phước, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Trung cấp	Y sĩ	A	B	Không	
2.3	Vị trí Kế toán viên (2)										
01	Nguyễn Văn Diện	1982		Kinh	Ấp Hưng Nhượng B, xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Đại học	Kế toán	B	Cao đẳng	Bộ đội xuất ngũ	
02	Lâm Thị Diễm Thu		1993	Kinh	Ấp Nguyệt Trường, xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Đại học	Tài chính – Ngân hàng	B	B	Không	

Danh sách này có 23 thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển viên chức